

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST  
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương.

*Thẩm phán:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Lê Thị Mỹ;

Ông Võ Đức Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Phát sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; căn cước công dân số: 096089017955, cấp ngày 01/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn (văn hóa): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1965 và bà Lê Thị P, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 19/5/2023 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P1:** Ông Phạm Tự T, là Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trịnh Đình A, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Danh Huỳnh Đ, sinh năm 1995; vắng mặt.

2/ Ông Trần Phúc N, sinh năm 1989; vắng mặt.

3/ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1993; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn P1, Trịnh Đình A, Danh Huỳnh Đ là công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 (sau đây viết tắt là Công ty N1) thuộc khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, trong lúc làm việc, Đình A và Đ xảy ra mâu thuẫn cãi nhau.

Sau khi hết giờ làm việc, Đình A đi ra quán cơm cách công ty khoảng 200m để ăn trưa thì bị Đ dùng 01 sợi dây điện dài khoảng 50cm đánh liên tiếp 02-03 cái trúng vào vùng lưng, Đình A giật lấy sợi dây điện trên tay của Đ đánh lại nên Đ bỏ chạy. Sau đó, Đình A tìm gặp Đ tại xưởng, Đ xin lỗi nhưng Đình A không đồng ý và yêu cầu Đ phải quỳ xuống xin lỗi. P1 đứng làm việc bên cạnh khuyên Đình A bỏ qua sự việc nhưng Đình A không đồng ý mà chửi P1, do đang trong giờ làm việc nên P1 im lặng. Khoảng 16 giờ, sau khi tan ca, P1 bức tức vì bị Đình A chửi nên đứng ở nhà ăn của Công ty N1 tan ca để đánh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy Đình A đi đến nhà xe (đối diện nhà ăn), P1 chạy đến dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của Đình A, Đình A cúi người xuống và dùng hai tay ôm mặt thì P1 dùng tay phải đánh liên tiếp 03 cái vào vùng cổ và lưng của Đình A. Sau đó, P1 dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải nắm vào vùng thắt lưng quần của Đình A, nâng Đình A1 lên cao rồi ném xuống nền xi măng khiến Đình A1 bất tỉnh, P1 tiếp tục dùng chân đá vào lưng Đình A1 01 cái. Lúc này, Trần Phúc N và một số công nhân trong công ty đến can ngăn và đưa Đình A1 vào trong nhà ăn còn P1 bỏ trốn khỏi hiện trường.

Khoảng 04 phút sau, Đình A1 tỉnh dậy, N hỏi Đình A1 "Có sao không, có cần đi bệnh viện không" nhưng Đình A1 trả lời "Không sao". Lúc này, Lê Minh K1 là người làm chung công ty với Đình A1 đi đến và dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái (không rõ vị trí cụ thể) vào người của Đình A1 rồi bỏ đi. Lúc này, Đình A1 điều khiển xe mô tô đi đến ki ốt nơi P1 thuê ở khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm đánh P1 nhưng người dân can ngăn nên Đình A1 đi về phòng trọ. Đến sáng 18/3/2022, Đình A1 bất tỉnh nên được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 01/4/2022 xuất viện.

Ngày 19/3/2022, bà Đỗ Thị L (vợ của Đình A1) đến Cơ quan Công an trình báo sự việc nêu trên. Cùng ngày, P1 đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0637/TgT/2022 ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đối với Trịnh Đình A kết luận:

*"1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- *Tổn thương não kèm xuất huyết cũ vùng trán phải kích thước (3,7 x 4,3)cm; trán trái kích thước (0,5 x 5,4)cm, thái dương trái kích thước (1,8 x 02)cm. Tỷ lệ 36%.*

- *Khuyết sọ trán trái đáy phập phồng kích thước (5,5 x 07)cm. Tỷ lệ 31%.*

- *Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ 08%.*

- *Sẹo mổ liên bán cầu kích thước (22 x 0,3)cm. Tỷ lệ 02%.*

- *Sẹo mổ dẫn lưu trán trái trong chân tóc kích thước (01 x 0,5)cm. Tỷ lệ 01%.*

## 2. Kết luận

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 61% (sáu mươi một phần trăm).*

## 3. Kết luận khác:

- *Vật gây thương tích: Vật tày”.*

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trịnh Đình A yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 326.104.441 (ba trăm hai mươi sáu triệu một trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm bốn mươi một) đồng, bao gồm: 83.104.441 (tám mươi ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm bốn mươi một) đồng chi phí điều trị thương tích, 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng tiền công lao động bị thất thu của bị hại, 43.500.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền công lao động bị thất thu của người chăm sóc bị hại và 74.500.000 (bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn) đồng bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 86/CT-VKSBD-P2 ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P1 về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung:* giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích của bị hại, lời khai bị hại và những người làm chứng, các tình tiết, chứng cứ khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đều thống nhất và khách quan. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách vô cơ, dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng mặt, vùng cổ, lưng của bị hại Đình A. Sau đó, bị cáo dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải nắm vào vùng thắt lưng quần rồi nâng bị hại Đình A lên cao và ném xuống nền xi măng gây tổn thương não kèm xuất huyết cũ vùng trán phải, trán trái, thái dương trái;

khuyết sọ trán trái đáy phập phồng; tụ máu dưới màng cứng, tỷ lệ thương tích là 61%.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là giết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đánh bị hại quyết liệt, liên tục, rồi túm bị hại giơ lên cao ném xuống đất, bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi đó của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe tính mạng của bị hại, cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự để truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của bị cáo, tội phạm bị cáo đã thực hiện, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P1 mức hình phạt từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 276.104.441 đồng, trong đó: chi phí viện phí 83.104.441 đồng, tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, ngày công lao động 75.000.000 đồng, ngày công người chăm sóc 43.500.000 đồng.

*\* Người bào chữa cho bị cáo trình bày bài bào chữa:*

Thứ nhất: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chưa thực hiện bất kỳ thủ tục nào để xác minh tại nơi cư trú của đối tượng Lê Minh K1 tại ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang trong khi K1 có đăng ký địa chỉ thường trú đầy đủ, rõ ràng; dữ liệu quản lý dân cư có thể hiện đầy đủ thông tin cư trú của K1.

- Việc Cơ quan cảnh sát điều tra kết luận không biết K1 đang ở đâu nên không thực hiện lấy lời khai của K1 và không thực nghiệm hiện trường đối với hành vi của K1 với bị hại là không có cơ sở.

- Việc xác minh, truy tìm Lê Minh K1 có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án vì bị cáo Nguyễn Tấn P1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 có cấu thành vật chất. Do đó, mặt khách quan của tội “Giết người” gồm hành vi khách quan, hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả là yếu tố bắt buộc. Trong vụ án này, hậu quả là thương tật

của bị hại theo kết luận giám định là 61% được gây ra bởi vật tày, vì vậy cần phải điều tra làm rõ thương tật trên được hình thành từ nguyên nhân nào? Vật gây ra thương tích là vật gì? Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/7/2024 bị hại Trịnh Đình A đều khẳng định Lê Minh K1 có dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại; người làm chứng D Huỳnh Đ cũng khai là K1 có đánh vào đầu bị hại; bị cáo có khai nhận đối tượng Lê Minh K1 có dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị hại Trịnh Đình A. Chính vì vậy, việc truy tìm Lê Minh K1 để lấy lời khai, thực nghiệm điều tra hành vi của K1 đánh bị hại Đình A là yêu cầu bắt buộc từ đó mới có cơ sở rõ ràng và chắc chắn để kết luận hành vi của P1 hay của K1 là nguyên nhân trực tiếp gây nên những thương tật cho bị hại. Nếu không làm rõ được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả thực tế xảy ra thì không đủ chứng cứ để xác định Nguyễn Tấn P1 phạm tội “Giết người” như kết luận điều tra và Cáo trạng đã nêu.

Thứ hai: Tại kết luận giám định thương tật kết luận vật gây ra thương tật là vật tày. Như vậy, cơ quan điều tra vẫn chưa làm rõ thương tật với tỷ lệ 61% của bị hại Trịnh Đình A hình thành từ nguyên nhân nào? Là do hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P1 nâng bị hại lên cao rồi ném bị hại xuống đất sân hay do Lê Minh K1 dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại Trịnh Đình A. Hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/7/2024, cả bị cáo và bị hại đều xác định nơi xảy ra sự việc là nền đất có phối đá dăm cho xe container đậu bốc dỡ hàng hóa. Do đó, nếu sự việc xảy ra theo đúng như kết quả, hình ảnh thực nghiệm điều tra được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thực hiện ngày 26/8/2024 (hình số 7 và số 8) thì với nền đất phối đá dăm thì khi bị cáo P1 nâng bị hại lên ném xuống đất phải gây ra xây xát, trầy xước, gây vết thương ngoài da. Tuy nhiên, thực tế thì bị hại Trịnh Đình A hoàn toàn không có bất kỳ vết xây xát, trầy xước hay vết thương ngoài da nào, điều này được người làm chứng D2; Lê Hùng D1 - người chở bị hại về phòng trọ và Đỗ Văn H - em vợ của bị hại là người đưa bị hại đi cấp cứu đều khai và khẳng định bị hại hoàn toàn không bị trầy xước hay xây xát gì. Vì không thấy bị hại bị xây xát hay chảy máu gì nên khi khai bệnh án tại Bệnh viện A2 thì khai là bị hại bị ngã xe (tai nạn giao thông). Ngoài ra, tại bản ảnh thương tật kèm theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0637/TgT/2022 ngày 15/6/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ cho thấy hình ảnh vết thương khuyết sọ bên trái không thấy có bất kỳ vết sẹo nào thể hiện xây xát, trầy xước, tổn thương phần mềm trên cơ thể bị hại.

Thứ ba: đối với thủ tục và kết quả thực nghiệm điều tra ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B:

- Về tổ tụng: Quyết định số 2776/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/8/2024 quyết định về thực nghiệm điều tra ghi sai thời gian thực nghiệm; Biên bản thực nghiệm điều tra không có người chứng kiến, ghi sai ngày xảy ra vụ án. Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 26/8/2024 vi phạm khoản 3 Điều 204 Bộ luật Tố tụng hình sự khi không có người chứng kiến hoạt động thực nghiệm điều tra theo quy định.

- Về nội dung thực nghiệm điều tra: Về hướng tiếp cận của bị cáo P1 đối với bị hại Đinh A là từ phía sau và hơi xéo về phía bên phải của bị hại Trịnh Đình A, căn cứ theo lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn P1 và đã được khẳng định trong Kết Luận điều tra số 05 ngày 09/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B và Cáo trạng số 86 ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, theo bản ảnh thực nghiệm điều tra số 02 và 03 ngày 27/8/2024 thì hướng tiếp cận của bị cáo P1 đối với bị hại là đằng sau nhưng lại xéo về phía bên trái của bị hại. Nếu tiếp cận theo hướng trong hình thực nghiệm điều tra thì bị cáo không thể thực hiện hành động dùng tay phải đánh mạnh 01 cái vào mặt của bị hại như trong diễn biến vụ việc mà bị cáo trình bày.

Về tư thế khi bị cáo tay trái nắm cổ áo, tay phải nắm thắt lưng quần của bị hại nâng lên rồi ném xuống đất. Như trong bản ảnh thực nghiệm điều tra là không phù hợp với thực tế khách quan bởi lý do sau đây: thứ nhất 02 tay của bị hại hoàn toàn tự do vì vậy theo phản ứng tự nhiên của cơ thể thì khi bị ném xuống đất 02 tay sẽ là tiếp đất đầu tiên chứ không phải đầu của bị hại. Ngoài ra, trong tình huống bị hại đang giãy dụa theo phản ứng tự nhiên thì bị cáo P1 không thể nâng toàn bộ 02 chân bị hại lên cao như vậy, điều này là không phù hợp với thực tế khách quan.

Do đó, kết quả thực nghiệm điều tra ngày 27/8/2024 vi phạm thủ tục tố tụng, không thể hiện đúng diễn biến sự việc nên không thể xem là chứng cứ để giúp làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Thứ tư: Trong Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 298/BKL-VPCQCSĐT ngày 27/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tại mục II có ghi các biện pháp đã tiến hành để điều tra bổ sung: Lấy lời khai bị hại Trịnh Đình A nhưng trong hồ sơ hoàn toàn không có biên bản ghi lời khai của bị hại Trịnh Đình A.

Thứ năm: Hồ sơ vụ án còn tồn tại rất nhiều mâu thuẫn, chồng chéo trong lời khai của bị hại, bị cáo và người làm chứng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm rõ.

- Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn P1: Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 08/01/2024 bị cáo Nguyễn Tấn P1 trình bày nội dung sự việc xảy ra lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2022 như sau: *"tôi đứng phía sau hơi xéo về phía bên phải của A, tôi dùng tay nắm mạnh vào mặt của Anh 01 cái, lúc bị tôi đánh thì Anh cúi người xuống nhưng vẫn ở trong tư thế đứng, tay trái của tôi nắm áo của Anh kéo lại, tay phải của tôi đánh khoảng 03 cái vào lưng của A. Bị tôi đánh Anh cúi người xuống sau đó tay phải của tôi nắm vào thắt lưng quần của A, tay trái nắm vào áo của Anh sau đó tôi nghiêng Anh lên cao và ném mạnh xuống đất, khi Anh ngã xuống đất thì tôi dùng chân phải đá vào lưng của Anh một cái nữa".* Trong khi đó, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 26/8/2024 cũng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thực hiện, bị cáo Nguyễn Tấn P1 trình bày diễn biến sự việc như sau: *"tôi đuổi theo dùng tay trái giữ áo của Anh lại, tôi lấy tay phải đánh Anh 02 cái (01 cái vào phía sau gáy và 01 cái vào phía sau lưng)*

*của A, tiếp đó thì lấy tay phải đánh thêm 03 cái vào vùng mặt bên phải của A, bị tôi đánh thì Anh cúi người xuống lấy 02 tay ôm mặt, thấy vậy tôi lấy tay trái nắm vào cổ áo của A, tay phải của tôi nắm vào vùng thắt lưng quần của A và giật ngược nhấc bổng Anh lên cao (tư thế 02 chân của Anh ở trên, đầu cắm xuống dưới) rồi tôi ném mạnh Anh xuống đất làm Anh bất tỉnh, sau khi Anh nằm dưới thì tôi lấy chân phải đá thêm 01 cái vào phía sau lưng của Anh". Như vậy, có thể thấy 02 lời khai này là mâu thuẫn với nhau khi bị cáo diễn tả lại diễn biến sự việc tối ngày 17/3/2022. Bị cáo P1 đánh vào mặt bị hại trước hay đánh vào lưng và gáy trước, những mâu thuẫn này không được Cơ quan điều tra làm rõ.*

- Có sự mâu thuẫn giữa lời khai của bị hại Trịnh Đình A và người làm chứng Danh Huỳnh Đ và Trần Phúc N đối với sự việc Lê Minh K1 dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại Trịnh Đình A hay là ném vào người bị hại, nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ.

Từ những luận cứ nêu trên, cho thấy những nội dung yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trong Quyết định số 32/2024/HSST-QĐ ngày 29/7/2024 và Quyết định số 138/QĐ-VKSBD-P2 ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc trả hồ sơ vụ án Nguyễn Tấn P1 bị truy tố tội "Giết người" để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B điều tra làm rõ nhưng rất nhiều nội dung vẫn chưa được cơ quan điều tra làm rõ theo yêu cầu, chứng cứ còn tồn tại nhiều mâu thuẫn, xung đột, không thể xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, không đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định sự thật của vụ án quy định tại Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 280 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục tuyên trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ những nội dung nêu trên.

\* Bị cáo Nguyễn Tấn P1 đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, không trả hồ sơ điều tra bổ sung.

\* *Viện kiểm sát đối đáp:* Thứ nhất, biên bản thực nghiệm hiện trường 2 lần đều thực nghiệm trên nền đất nhưng lời khai của người làm chứng, bị hại thì là nền trải đá dăm, nhưng hiện tại hiện trạng hiện trường đã thay đổi, do đó bản ảnh thể hiện lời khai này không phù hợp, tuy nhiên bị cáo khai và dựng lại hiện trường phù hợp với hành vi phạm tội.

Thứ 2, Luật sư cho rằng cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh nơi cư trú của đối tượng Lê Minh K1 là không có cơ sở vì trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ thủ tục xác minh nơi cư trú đối với đối tượng K1.

Đối với người làm chứng đều khai là K1 lấy nón bảo hiểm quơ vào người bị hại, tuy nhiên do K1 không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra xác định tách ra để tiếp tục xác minh đối với K1.

Lời khai của bị cáo thì phù hợp với vết thương của bị hại, vết thương của bị hại là do vật tày gây ra mà vật tày là nền đất cứng trong tự nhiên, đúng nội dung kết luận và phù hợp với lời khai bị hại.

Đối với thời gian thực hiện hiện trường thì do sơ suất nên ghi sai năm, cơ quan điều tra đã có văn bản giải trình về vấn đề này.

Quá trình điều tra bị cáo P1 đã thay đổi lời khai nhưng cơ bản không thay đổi nội dung sự việc, bị cáo khai do mâu thuẫn và túm bị hại ném từ trên cao xuống nền đất, có đá dăm. Lời khai tiếp theo bị cáo khai thêm là có tát bị hại ngã xuống.

Luật sư cho rằng người làm chứng, bị hại khai có nhiều mâu thuẫn vì lúc đầu khai dùng nón bảo hiểm đánh nhưng sau đó khai lại là đánh trên người, lời khai này chưa xác định được.

*\* Luật sư đối đáp:* tại lời khai của bị hại thì bị hại Trịnh Đình A khai là K1 dùng nón bảo hiểm đánh bị hại. Bị hại bị thương tật 61% nhưng vết thương chưa xác định được là do bị bị cáo ném xuống đất hay do Lê Minh K1 dùng nón đánh. Nếu như bị ném thì tiếp xúc với nền đá dăm sẽ gây ra trầy xước nhưng vết thương của bị hại thì không có thể hiện vết trầy xước.

*\* Viện kiểm sát đối đáp:* Lời khai Lê Minh K1 đánh vào đầu thì chỉ có bị hại khai, chưa làm việc được với K1 và hành vi của K1 sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ. Đối với hành vi bị cáo do bị cáo có thể trạng lớn hơn bị hại, ném bị hại từ trên cao xuống chứ không kéo rê bị hại nên sẽ không gây ra thương tích trầy xước như Luật sư trình bày.

*Bị cáo nói lời nói sau cùng:* Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm việc để sớm khắc phục hậu quả cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với Biên bản thực nghiệm hiện trường lần 2 ghi nhầm thời gian xảy ra vụ án đã được Cơ quan điều tra giải trình, xét thấy có sai sót nhưng không làm thay đổi

bản chất nội dung của vụ án nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, tại nhà xe Công ty N1 thuộc khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xuất phát mâu thuẫn từ việc ông Trịnh Đình A chở Nguyễn Tấn P1 khi P1 bệnh vực cho D Huỳnh Đ nên P1 dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng mặt, vùng cổ, lưng của Đình A. Sau đó, P1 dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải nắm vào vùng thắt lưng quần rồi nâng Đình A lên cao và ném xuống nền xi măng gây tổn thương não kèm xuất huyết cũ vùng trán phải, trán trái, thái dương trái; khuyết sọ trán trái đáy phập phồng; tụ máu dưới màng cứng, tỷ lệ thương tích là 61% (sáu mươi một phần trăm). Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P1 với tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P1 là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng mặt, vùng cổ, lưng của Đình A. Sau đó, dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải nắm vào vùng thắt lưng quần rồi nâng bị hại lên cao và ném xuống nền xi măng có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú và bị hại cũng có phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày 22/7/2024, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 276.104.441 đồng, trong đó: chi phí điều trị 83.104.441 đồng, tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, ngày công lao động của bị hại 75.000.000 đồng, ngày công người chăm sóc 43.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Lê Minh K1 (sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang) có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái vào người ông Trịnh Đình A. Do không xác định rõ được vị trí cụ thể mà K1 đánh và quá trình điều tra đến nay không rõ K1 đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với Danh Huỳnh Đ có hành vi của dùng dây điện đánh Trịnh Đình A trúng vào vùng lưng không để lại thương tích nên không xử lý hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P1 phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P1 phải bồi thường cho bị hại ông Trịnh Đình A 276.104.441 (hai trăm bảy mươi sáu triệu một trăm linh bốn nghìn bốn trăm bốn mươi một) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn P1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.805.222 (mười ba triệu tám trăm linh ba nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (03);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (02);
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP (04), HTHT (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Quân Vương**